

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/DS-ST**.

Ngày: **07-3-2018**.

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thanh Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Ngọc Các**.

2. Ông **Đào Khel**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hên Thị Hồng Xinh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thúy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 năm 2018 và ngày 07 tháng 3 năm 2008 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng**, địa chỉ: phường a, quận b, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Nguyệt H**, sinh năm 1994; địa chỉ: đường L, khóm a, phường b, thành phố S, tỉnh S (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1959; địa chỉ: đường Q, khóm a, phường b, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày:

Ngày 18/12/2015, bà Nguyễn Hồng N có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng để vay số tiền 9.495.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì bà N có trách nhiệm thanh toán số tiền 13.070.000 đồng (gồm gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong 12 tháng, trong 11

tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.072.000 đồng, tháng cuối trả 1.278.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/02/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho công ty VPB FC 03 lần với tổng số tiền là 4.250.000 đồng. Kể từ ngày 12/7/2016, bà N không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho công ty.

Nay Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Hồng N trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng số tiền còn nợ lại là 8.820.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 01 năm 2018 bà Nguyễn Hồng N trình bày:

Bà N thừa nhận hiện nay bà còn nợ Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng số tiền 11.495.258 đồng. Bà N đồng ý trả số tiền trên cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà N đang bị bệnh nên yêu cầu được trả hàng tháng số tiền 1.072.000 đồng cho đến khi hết số nợ 11.495.258 đồng cho Công ty. Thời gian trả vào ngày 25 tây hàng tháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào việc bà Nguyễn Hồng N thừa nhận bà còn nợ Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng số tiền là 11.495.258 đồng và bà N đồng ý trả số tiền trên. Tại phiên Tòa phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại là 8.820.000 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu trong đơn khởi kiện. Cụ thể theo đơn khởi kiện Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng yêu cầu bà N trả tổng cộng số tiền 11.495.258 đồng, tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn N trả số tiền 8.820.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn không

vượt quá phạm vi khởi kiện nên được HĐXX chấp nhận.

Tại hồ sơ và tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2018 bị đơn bà N thừa nhận có vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng theo đơn khởi kiện là đúng. Sau khi vay do khó khăn về kinh tế và bà N đang bị bệnh nên đến nay bà N mới trả cho công ty số tiền vốn, lãi là 4.250.000 đồng. Số tiền còn lại từ ngày 12/7/2016, bà N không có khả năng thanh toán cho VPB FC. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Như vậy, trên thực tế giữa Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng với bà Nguyễn Hồng N có giao kết hợp đồng tín dụng, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết.

Theo thỏa thuận hai bên thống nhất số tiền bà N phải trả trong một năm là 13.070.000 đồng (gồm gốc và lãi), phương thức trả, mỗi tháng trả 1.072.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.278.000 đồng. Từ khi vay đến nay bà N đã trả được số tiền 4.250.000 đồng là vi phạm thỏa thuận hai bên đã ký. Như vậy số tiền còn lại bà N phải trả cho Công ty là 8.820.000 đồng. Do đó Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng yêu cầu bà N trả số tiền còn lại 8.820.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng là 8.820.000 đồng.

[3]. Xét lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Hồng N:

Bà N đồng ý trả toàn bộ số tiền vốn và lãi nêu trên cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng nhưng vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bà đang gặp khó khăn, xin được trả dần mỗi tháng trả 1.072.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Yêu cầu này của bà N không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bà N phải chịu án phí số tiền 441.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng.

2. Buộc bà Nguyễn Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi vay là 8.820.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng cho đến khi thi hành xong, nếu bà N không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà N còn phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu số tiền 441.000 đồng.

Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008588 ngày 30/11/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - TPS;
- TAND tỉnh S;
- Thi hành án DS - TPS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Loan

